

## KẾT QUẢ KINH DOANH

|            |            |         |         |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày       | 10,000 VNĐ |         |         |
| 31/12/2024 |            |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng    | 3 tháng | 6 tháng |
|            | 0%         | 0%      | 0%      |

|             |        |                         |
|-------------|--------|-------------------------|
| DT<br>thuần | 2024   |                         |
|             | 83.5   | YoY<br>▲ 3.80<br>▲ 4.8% |
|             | tỷ VNĐ |                         |

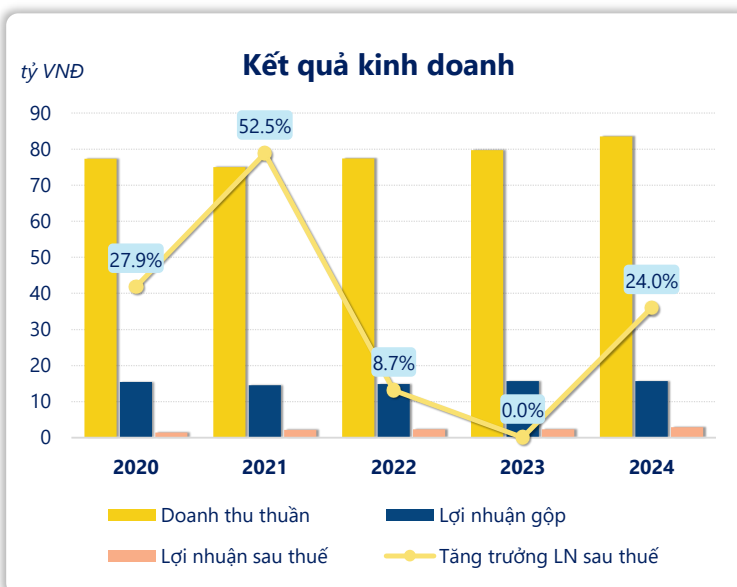
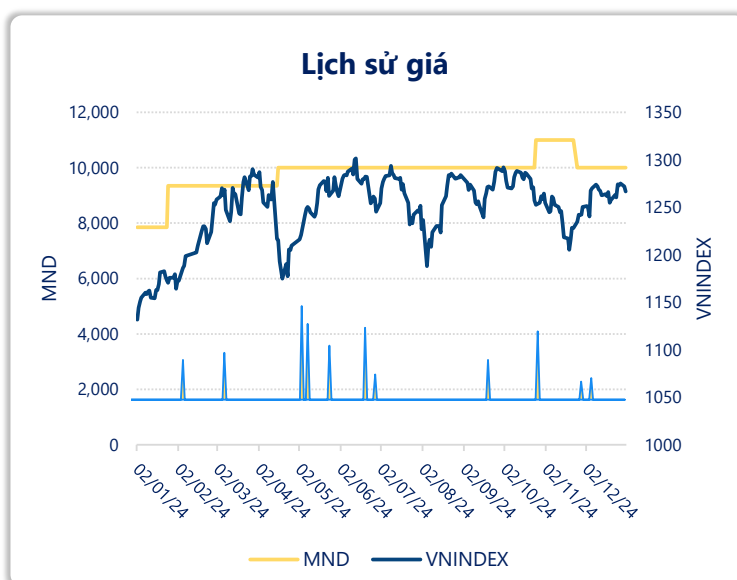
|        |        |  |
|--------|--------|--|
| LN gộp | 2024   |  |
|        | 15.7   |  |
|        | tỷ VNĐ |  |

|             |        |                          |
|-------------|--------|--------------------------|
| LN<br>thuần | 2024   |                          |
|             | 3.71   | YoY<br>▲ 0.43<br>▲ 13.0% |
|             | tỷ VNĐ |                          |

|                |        |                          |
|----------------|--------|--------------------------|
| LN sau<br>thuế | 2024   |                          |
|                | 2.92   | YoY<br>▲ 0.57<br>▲ 24.0% |
|                | tỷ VNĐ |                          |

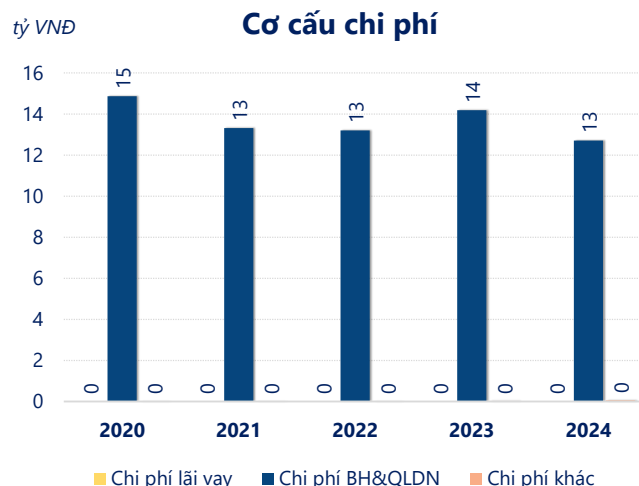
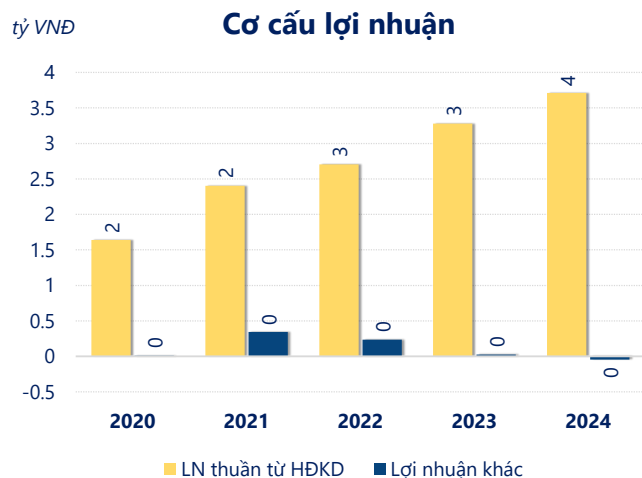
|     |       |                   |
|-----|-------|-------------------|
| ROE | 2024  |                   |
|     | 11.5% | +/- YoY<br>▲ 2.2% |
|     |       |                   |

|     |      |                   |
|-----|------|-------------------|
| ROA | 2024 |                   |
|     | 6.7% | +/- YoY<br>▲ 1.4% |
|     |      |                   |



Kết quả kinh doanh **MND** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **83.51** tỷ đồng **tăng 4.79%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 24.0%** đạt **2.92** tỷ đồng.

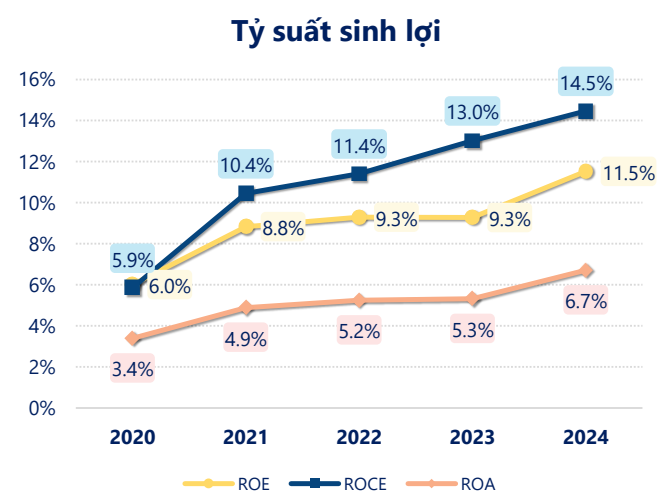
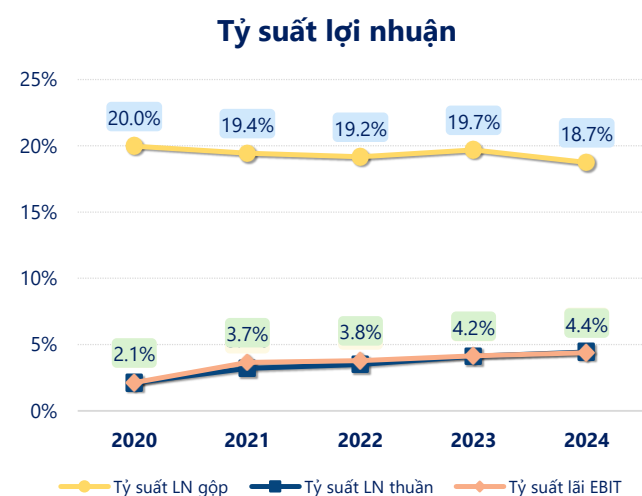
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **11.5%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **MND** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **3.71** tỷ đồng, **tăng lên 0.43** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (2.75 tỷ đồng) là 0.96 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay không đổi** so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **12.71** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.06** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của MND năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **11.5%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



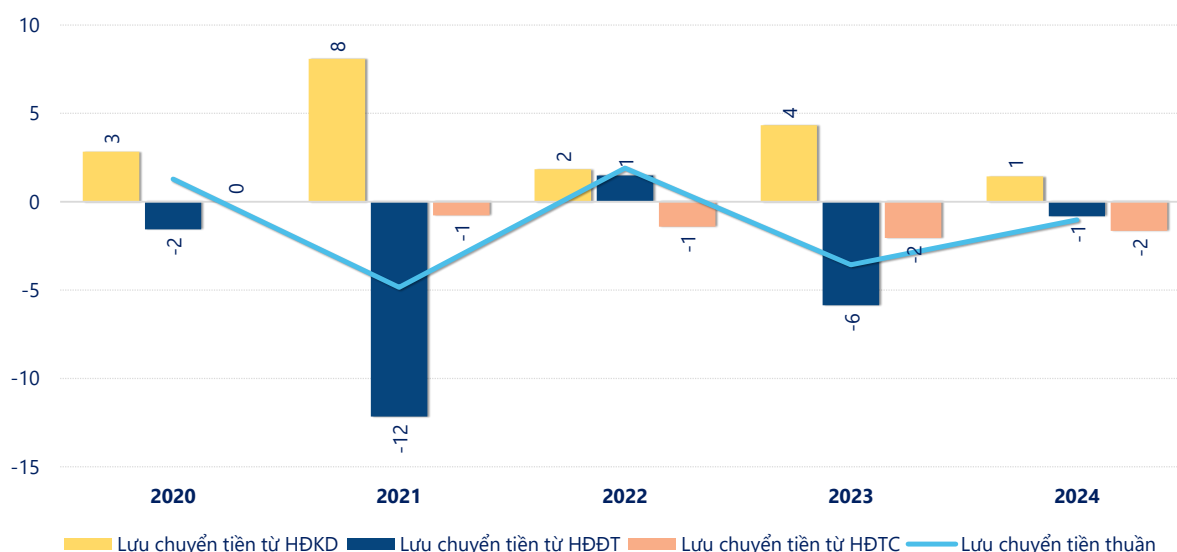
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

|                           | 2020        | 2021        | 2022        | 2023        | 2024        |
|---------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | <b>77.3</b> | <b>75.0</b> | <b>77.4</b> | <b>79.7</b> | <b>83.5</b> |
| Giá vốn hàng bán          | 61.9        | 60.4        | 62.6        | 64.0        | 67.9        |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>      | <b>15.4</b> | <b>14.6</b> | <b>14.8</b> | <b>15.7</b> | <b>15.7</b> |
| Doanh thu HĐTC            | 1.07        | 1.14        | 1.07        | 1.78        | 0.76        |
| Chi phí TC                | 0           | 0           | 0           | 0           | 0           |
| <b>Chi phí lãi vay</b>    | <b>0</b>    | <b>0</b>    | <b>0</b>    | <b>0</b>    | <b>0</b>    |
| LN trong công ty LKLD     | 0           | 0           | 0           | 0           | 0           |
| Chi phí bán hàng          | 1.71        | 1.82        | 1.67        | 1.70        | 1.70        |
| Chi phí QLDN              | 13.2        | 11.5        | 11.5        | 12.5        | 11.0        |
| <b>LN thuần từ HĐKD</b>   | <b>1.64</b> | <b>2.40</b> | <b>2.70</b> | <b>3.28</b> | <b>3.71</b> |
| Lợi nhuận khác            | 0.01        | 0.34        | 0.24        | 0.03        | -0.04       |
| <b>LN trước thuế</b>      | <b>1.65</b> | <b>2.75</b> | <b>2.94</b> | <b>3.31</b> | <b>3.66</b> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | <b>1.42</b> | <b>2.16</b> | <b>2.35</b> | <b>2.35</b> | <b>2.92</b> |
| <b>LNST của CĐ cty mẹ</b> | <b>1.42</b> | <b>2.16</b> | <b>2.35</b> | <b>2.35</b> | <b>2.92</b> |

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của MND bằng **-1.03** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-3.57 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **1.44** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.82** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.65** tỷ đồng.